

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2025/HSST.

Ngày: 23/10/2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Dũng và ông Võ Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Ấn - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 23/10/2025 tại Hội trường A - Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 68/2025/HSST, ngày 03 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2025/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Y V, sinh ngày 12 tháng 4 năm 1997, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Buôn K, phường E, tỉnh Đắk Lắk.

Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Thợ đá hoa cương; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ê đê; Tôn giáo: Tin lành; Con ông: Y Ph (đã chết); Con bà: H'G, sinh năm 1962; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 05 tháng 8 năm 2025 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Y Đa, sinh ngày 22 tháng 7 năm 1993, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Buôn H, phường E, tỉnh Đắk Lắk.

Trình độ học vấn: 03/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ê đê; Tôn giáo: Không; Con ông: Y S, sinh năm 1972; Con bà: H N, sinh năm 1976; Bị cáo có vợ là: H Chon (đã ly hôn). Bị cáo có 01 con chung, sinh năm 2017.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 05 tháng 8 năm 2025 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người chứng kiến:

1. Ông Đoàn Hoàng N, sinh năm:1992; Địa chỉ: T9, phường E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

2. Bà H Lươ, sinh năm: 1998; Địa chỉ: Buôn A, phường E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Y V và Y Đa là những người sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine (ma túy đá). Vào ngày 04 tháng 8 năm 2025, Y V rủ Y Đa cùng đi mua ma túy về để sử dụng, thì Y Đa đồng ý. Sau đó, Y V mượn điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54, màu xanh của Y Đa đăng nhập vào tài khoản Zalo “Y v” của Y V để nhắn tin với tài khoản tên “Võ Thành N” (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma túy với số tiền 490.000 đồng (Bốn trăm chín mươi nghìn đồng), thì “Võ Thành N” đồng ý và cung cấp mã QR để Y V chuyển tiền mua ma túy. Sau đó, Y Đa điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47L8–6466 chở Y V đến một tiệm cầm đồ (không rõ tên, địa chỉ) trên đường Y W, phường E, tỉnh Đắk Lắk để chuyển tiền. Sau khi nhận tiền xong, thì “Võ Thành N” thu hồi mã QR và cung cấp vị trí lấy ma túy cho Y V, là tại chầu hoa nằm trong hẻm số 23 đường M, phường E, tỉnh Đắk Lắk. Y V, Y Đa đã cùng đến địa điểm trên để tìm ma túy, nhưng không thấy. Y V liên hệ lại với “Võ Thành N” để đòi lại tiền nhưng “Võ Thành N” không trả lời, nên Y V, Y Đa đi về. Đến ngày 05 tháng 8 năm 2025, Y V tiếp tục sử dụng điện thoại di động của Y Đa để gọi cho “Võ Thành N”, nhưng người này không nghe máy, nên Y V trả lại điện thoại cho Y Đa, điện thoại vẫn đang đăng nhập tài khoản Zalo của Y V. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, “Võ Thành N” nhắn tin vào tài khoản Zalo của Y V trên điện thoại di động của Y Đa, với nội dung là sẽ bù lại cho Y V số ma túy hôm qua Y V mua mà chưa nhận được và nhắn vị trí lấy ma túy là tại cây cột điện bên trong hẻm số 40 đường Y, phường E, tỉnh Đắk Lắk. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Y Đa điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47L8-6466, đến gặp Y V và nói cho Y V biết nội dung tài khoản Zalo “Võ Thành N” nhắn tin. Sau đó, Y Đa điều khiển xe mô tô chở theo Y V đi đến vị trí đã hẹn trước. Khi đến nơi, Y V xuống xe lấy 01 (một) gói nylon ở cây cột điện cầm ở tay phải và lên xe cùng Y Đa rời đi. Khi cả hai đi đến đầu hẻm số 40 đường Y, phường E, tỉnh Đắk Lắk thì bị lực lượng Công an phường E, tỉnh Đắk Lắk phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trong tay phải của Y V có 01 (một) gói nylon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (đã được niêm phong theo quy định của pháp luật).

* Xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Y Đa và Y V, tại Bệnh viện Đa khoa B, kết quả dương tính với ma túy, loại Amphetamine.

* Tại Kết luận giám định số 166/KL-KTHS ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) gói nylon hàn kín (dạng túi Zip) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,3206 gam.

Hoàn lại đối tượng gửi giám định: Mẫu còn lại sau giám định có khối lượng 0,2894 gam và toàn bộ bao gói, đồ vật đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

* Tại Kết luận giám định số 407/KL-KTHS ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

Xe mô tô nhãn hiệu WA VEα (TQ), màu sơn đen, biển kiểm soát 47L8- 6466, có hàng chữ số RRKWCH0UM6XW00907 đóng ở khung xe và hàng chữ số VTT13JL1P52FMH000907 đóng ở thân máy là hai hàng chữ số nguyên thủy của xe.

Tại bản Cáo trạng số: 246/CT-VKS-KV1 ngày 29/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 đã truy tố các bị cáo Y V và Y Đ về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Y V và Y Đ theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Y V và Y Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt: Bị cáo Y V mức án từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

2. Xử phạt: Bị cáo Y Đ mức án từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

*/ Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về phần xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,2894 gam và toàn bộ bao gói, đồ vật đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong trong 01 (một) phong bì ghi “Mẫu còn lại sau giám định vụ: Y V – PC04”, có các chữ ký ghi tên: Thái Đại Đ, Lê Khắc N và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk là vật chứng của vụ án.

Đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng OPPO A54, màu xanh. Quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo Y Đ. Bị cáo Y Đ đã sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội.

Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã trả 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 47L8- 6466, màu đen: Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên do ông Nguyễn P, sinh năm 1986, trú tại t7, xã K, tỉnh Đắk Lắk là người đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Năm 2013 bà H N, sinh năm 1976, trú tại buôn H, phường E, tỉnh Đắk Lắk là mẹ ruột của bị cáo Y Đ đã mua

lại chiếc xe trên, nhưng chưa chuyển quyền sở hữu theo quy định. Việc bị cáo Y Đ sử dụng chiếc xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội, thì bà H N không biết nên trả lại chiếc xe trên cho bà H N nhận quản lý, sử dụng.

Các bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, các bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận: Do ý thức coi thường pháp luật nên vào ngày 05 tháng 8 năm 2025, tại hẻm số 40 đường Y, phường E, tỉnh Đắk Lắk, trong lúc Y Đ và Y V đang tàng trữ trái phép 0,3206 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng, thì bị Công an phường E, tỉnh Đắk Lắk phát hiện, bắt quả tang.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Y Đ và Y V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Như vậy có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Bị cáo Y Đ và Y V đã có hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.”

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm sự thống nhất

quản lý ma túy của Nhà nước, đồng thời còn xâm phạm đến trật tự trị an trong xã hội. Các bị cáo nhận thức được Methamphetamine là chất ma túy gây nghiện nặng làm hủy hoại sức khỏe con người, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội ... Hiện nay, loại tội phạm về ma túy đang diễn ra phức tạp, nhất là đối với tầng lớp thanh, thiếu niên, tệ nạn này vẫn đang là mối quan tâm lo lắng của toàn xã hội. Một trong những biện pháp nhằm đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy là việc xử lý các hành vi phạm tội về ma túy thật nghiêm khắc. Do ý thức coi thường pháp luật nên các bị cáo đã có hành vi tàng trữ 0,3206 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng. Vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra và xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, đồng thời cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo cải tạo thành công dân tốt và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét về nhân thân của các bị cáo xét thấy các bị cáo đều là người có nhân thân tốt khi phạm tội các bị cáo chưa có tiền án tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, các bị cáo đều là người đồng bào dân tộc thiểu số nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo khi lượng hình.

- Về các tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong vụ án này, đối với nguồn gốc số ma túy mà các bị cáo Y Đ và Y V khai đã mua qua tài khoản mạng xã hội “Võ Thành N” trên ứng dụng Zalo. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này. Do đó, Cơ quan điều tra đã tách hành vi của đối tượng trên ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau là phù hợp nên cần chấp nhận.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo Y Đ và Y V. Cơ quan Công an tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp nên cần chấp nhận.

[4] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về phần xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,2894 gam và toàn bộ bao gói, đồ vật đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong trong 01 (một) phong bì ghi “Mẫu còn lại sau giám định vụ: Y V – PC04”, có các chữ ký ghi tên: Thái Đại Đ, Lê Khắc N và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk là vật chứng của vụ án.

Cần tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng OPPO A54, màu xanh. Quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo Y Đ. Bị cáo Y Đ đã sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội.

Cần chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã trả 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 47L8- 6466, màu đen. Chiếc xe trên do ông Nguyễn P là người đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Năm 2013 bà H N là mẹ ruột của bị cáo Y Đ đã mua lại chiếc xe trên, nhưng chưa chuyển quyền sở hữu theo quy định. Việc bị cáo Y Đ sử dụng chiếc xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội, bà H N không biết nên trả lại chiếc xe trên cho bà H N nhận quản lý, sử dụng.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Y V và Y Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt: Bị cáo Y V 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/8/2025.

2. Xử phạt: Bị cáo Y Đ 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/8/2025.

*/ Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về phần xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,2894 gam và toàn bộ bao gói, đồ vật đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong trong 01 (một) phong bì ghi “Mẫu còn lại sau giám định vụ: Y V – PCO4”, có các chữ ký ghi tên: Thái Đại Đ, Lê Khắc N và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk là vật chứng của vụ án.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng OPPO A54, màu xanh là tài sản của bị cáo Y Đ. Bị cáo Y Đ đã sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội.

(Về vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/10/2025, tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Đắk Lắk).

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã trả 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 47L8- 6466, màu đen cho bà H N. Chiếc xe trên do ông Nguyễn P là người đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Năm 2013 bà H N là mẹ ruột của bị cáo Y Đ đã mua lại chiếc xe trên, nhưng chưa chuyển quyền sở hữu theo quy định. Việc bị cáo Y Đ sử dụng chiếc xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội, thì bà H N không biết nên trả lại chiếc xe trên cho bà H N quản lý, sử dụng.

- Về án phí: Buộc bị cáo Y V và bị cáo Y Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng), án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 1;
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phân trại B – Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Phòng THADS khu vực 1;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Thanh

